

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo QĐ số 27/QĐ-MNTK, ngày 03/10/2025 Trường mầm non Tiên Kiều)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Lớp	Họ tên bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ (Theo thông tin tra cứu trên dữ liệu dân cư)	Thường trú		Thời điểm hưởng	Đối tượng hưởng
		Nam	Nữ				Thôn/bản/tổ	Xã/phường		
1	Đặng Thị Minh		01/06/2020	Dao	5 Tuổi Giàn Thượng	Đặng Văn Thành	Giàn Thượng	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
2	Vi Văn Thế	05/10/2020		Tày	5 Tuổi Giàn Thượng	Vi Văn Dũng	Giàn Hạ	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
3	Bàn Gia Huy	15/04/2020		Dao	5 Tuổi Thượng Cầu	Bàn Văn Thù	Thượng Cầu	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
4	Thên Hương Thảo		23/6/2020	Nùng	5 Tuổi Giàn Thượng	Then Thị Lý	Thôn Pố Hà 1	Trung Thịnh	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
5	Đặng Quốc Anh	16/03/2021		Dao	4 Tuổi Giàn Thượng	Đặng Quốc Việt	Giàn Thượng	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
6	Bàn Đức Anh	18/04/2021		Dao	4 Tuổi Thượng Cầu	Bàn Văn Đức	Thượng Cầu	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
7	Đặng Tiến Ninh	02/12/2021		Dao	4 Tuổi Giàn Thượng	Đặng Văn Thành	Giàn Thượng	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
8	Trương Khánh Linh		07/10/2022	Dao	3 tuổi Trường Chính	Trương Đức Thanh	Bó Lòong	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
9	Bàn Minh Khang	22/09/2023		Dao	Nhà trẻ Thượng Cầu	Bàn Văn Khánh	Thượng Cầu	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Hộ nghèo
10	Lương Văn Minh	07/11/2020		Tày	5 Tuổi A	Lương Văn Quảng	Kim	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Khuyết tật
11	Triệu Văn Thoại	19/01/2020		Tày	5 Tuổi B	Triệu Văn Thuận	Kim	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Khuyết tật
12	Lường Ngọc Ánh		22/01/2021	Tày	4 Tuổi Trường chính	Lường Văn Quảng	Chàng	Hùng An	01/9/2025 - 31/12/2025	Khuyết tật

(Danh sách ấn định 12 học sinh)

